

-(으)ㄴ들

dù có... thì được ích gì

Thừa nhận một giả định rồi gạt bỏ nó là vô ích. Hầu như luôn theo sau là một câu hỏi tu từ — mà câu trả lời là không.

Cách kết hợp

Loại gốc từ	Dạng	Ví dụ
Kết thúc bằng nguyên âm	-ㄴ들	후회하다 → 후회한들
Kết thúc bằng phụ âm	-은들	많다 → 많은들
Kết thúc bằng ㄹ	ㄹ로	만들다 → 만든들
Với danh từ	인들	부자인들
Mệnh đề sau	câu hỏi tu từ	무슨 소용이 있겠는가
Nhượng bộ trung tính	-더라도	후회하더라도

Khi nào dùng

Gốc nguyên âm dùng -ㄴ들, gốc phụ âm dùng -은들, và gốc có ㄹ thì rơi ㄹ: 만들다 thành 만든들. Với danh từ, dạng là 인들: 부자인들.

Mệnh đề sau thường là câu hỏi tu từ — 무슨 소용이 있겠는가, 어찌 하겠는가 — khẳng định rằng giả định đó chẳng thay đổi được gì.

So với -더라도, vốn thừa nhận một trường hợp cực đoan rồi tiếp tục, -(으)ㄴ들 thừa nhận nó để tuyên bố rằng nó vô ích.

Văn phong là văn chương và tu từ — tiểu luận, diễn văn, tục ngữ. Nó không có chỗ trong hội thoại thông thường.

Ví dụ trong câu

- 1** 이제 와서 후회한들 무슨 소용이 있겠는가.
Đến nước này thì hối hận có ích gì?
- 2** 돈이 많은들 건강을 잃으면 무슨 의미가 있으랴.
Mất sức khỏe rồi thì giàu có nghĩa lý gì?
- 3** 아무리 서두른들 이미 늦은 일이다.
Dù có vội đến đâu thì cũng đã quá muộn rồi.
- 4** 부자인들 시간을 살 수는 없다.
Dù là người giàu cũng không mua được thời gian.
- 5** 지금 다시 만든들 예전 같지는 않을 것이다.
Dù có làm lại bây giờ thì cũng không được như trước.
- 6** 설명한들 그가 이해할 리 만무하다.
Dù có giải thích thì anh ấy cũng chẳng hiểu.

So sánh với

-더라도
-더라도 thừa nhận một trường hợp cực đoan rồi tiếp tục; -(으)ㄴ들 thừa nhận nó để nói rằng chẳng khác gì cả.
힘들더라도 하세요. (dù sao cũng hãy làm) / 후회한들 소용없다. (hối hận chẳng thay đổi được gì)

-아/어 봤자
Cùng sự vô ích, văn phong ngược nhau. -아/어 봤자 thân mật và gạt đi; -(으)ㄴ들 văn chương và tu từ.
해 봤자 소용없어요. (văn nói) / 한들 무슨 소용이 있겠는가. (tiểu luận)

-(으)ㄹ지언정
Cả hai đều là dạng nhượng bộ văn chương. -(으)ㄴ들 kết luận rằng chẳng có gì thay đổi; -(으)ㄹ지언정 chấp nhận cái giá để giữ vững lập trường.
후회한들 소용없다. (vô ích) / 굶을지언정 빌리지 않겠다. (kiên quyết)

Lưu ý

- ✗** 지금 다시 만들은들 예전 같지 않다.
○ 지금 다시 만든들 예전 같지 않다.
Gốc từ kết thúc bằng ㄹ bị rơi ㄹ trước -(으)ㄴ, như trong 만든 음식 và 아는 사람.
- ✗** 후회한들 기분이 좋아졌다.
○ 후회한들 무슨 소용이 있겠는가.
Mệnh đề sau phải tuyên bố giả định là vô ích, thường dưới dạng câu hỏi tu từ.
- ✗** 아, 지금 후회한들 뭐 하겠어.
○ 아, 지금 후회해 봤자 소용없어.
-(으)ㄴ들 mang tính văn chương. Trong hội thoại, -아/어 봤자 mang cùng ý nghĩa.